



SƠN CHÌ TẠI VIỆT NAM

NỒNG ĐỘ CHÌ TRONG SƠN GỐC DUNG MÔI VÀ THỰC TRẠNG PHỐI NHIỄM CHÌ TRONG CÁC THỢ SƠN VÀ TRẺ MẦM NON

BÁO CÁO TÓM TẮT



GIỚI THIỆU

Theo Tổ chức Y tế thế giới, chì là một trong mười kim loại nặng cần được quan tâm nhất đối với sức khỏe con người, đặc biệt là trẻ em. Theo ước tính năm 2000 trên thế giới có khoảng 120 triệu người bị phơi nhiễm chì, trong đó chủ yếu là trẻ em¹, mỗi năm ghi nhận thêm mới khoảng 600.000 trẻ em bị ảnh hưởng trí tuệ và 143.000 trường hợp tử vong do tiếp xúc chì, đặc biệt ở các nước đang phát triển². Nhiễm độc chì có thể gây các tổn thương đa dạng và phức tạp lên hầu hết các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể như: cơ quan tạo máu, tim mạch, xương khớp, thận tiết niệu, trí tuệ. Trẻ em có nguy cơ nhiễm độc chì từ nhiều nguồn khác nhau như xăng pha chì, sơn pha chì, đồ chơi, hoạt động khai khoáng, tái chế rác thải, ô nhiễm môi trường...

Để có thêm thông tin khoa học về nguy cơ nhiễm độc chì từ sơn, Trung tâm Nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED) phối hợp với Khoa Sức khỏe môi trường và cộng đồng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (NIOEH) triển khai nghiên cứu: *"Khảo sát nồng độ chì trong sơn và thực trạng phơi nhiễm chì ở thợ sơn và trẻ em mầm non"* từ tháng 5/2020 đến tháng 1/2021 tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương.

Nghiên cứu bao gồm 2 hợp phần:

1. Xác định nồng độ chì trong sơn: được thực hiện với 40 mẫu sơn gốc dung môi bao gồm 19 mẫu sơn trang trí, 18 mẫu sơn công nghiệp và 3 mẫu sơn chống ăn mòn đang được lưu hành trên thị trường miền Bắc và miền Nam Việt Nam. Các mẫu sơn này đại diện cho 14 nhãn hàng được sản xuất bởi 13 nhà sản xuất (10 công ty sản xuất sơn của Việt Nam và 3 công ty sản xuất sơn của nước ngoài).
2. Tìm hiểu nồng độ chì máu của thợ sơn và trẻ mầm non. Trong đó thợ sơn và công nhân công ty sơn là 60 người, độ tuổi chủ yếu là 26-40 tuổi (với 42 người, chiếm 70%) ở cả khu vực phía bắc và phía nam. 48 trẻ mẫu giáo ở khu vực phía nam Việt Nam cũng tham gia vào nghiên cứu, chủ yếu là đang học lớp lá (với 22 em chiếm 45,8%) và lớp chồi (với 15 em chiếm 31,3%).

1. Prüs-Ustün A., Fewtrell L., Landrigan P.J., Ayuso-Mateos J.L. Lead Exposure. In: Ezzati M., Lopez A.D., Rodgers A., Murray C.J.L., editors. Comparative Quantification of Health Risks: Global and Regional Burden of Disease Attributable to Selected Major Risk Factors. Volume 1. World Health Organization; Geneva, Switzerland: 2004. pp. 1495–1542

2. USCPSC (2001), Ban of Lead - Containing Paint and Certain Consumer Products Bearing Lead - Containing Paint 16 C. F. R. 1303, accessed 22/2/2008, from <http://www.cpsc.gov/businfo/regsumleadpaint.pdf>

NỒNG ĐỘ CHÌ TRONG SƠN

Hàm lượng chì trong các mẫu sơn

- 100% mẫu sơn trang trí (19 mẫu sơn) được phân tích đều chứa hàm lượng chì dưới 600 ppm. Hàm lượng chì cao nhất là 29.3 ppm, thấp nhất là <0.20 ppm.
- 39% mẫu sơn công nghiệp (7/18 mẫu sơn) được phân tích có hàm lượng chì cho kết quả vượt mức 600 ppm - ngưỡng chuẩn được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn (QCVN 08:2020/BCT). Đặc biệt, có 3 mẫu sơn công nghiệp màu vàng chứa hàm lượng chì lớn hơn 10,000 ppm.
- Cả ba mẫu sơn chống ăn mòn đều chứa hàm lượng chì dưới 600 ppm, dao động từ <0.20 ppm đến 0.85 ppm.

Kết quả này cho thấy rằng công nghệ sản xuất sơn không chì có tồn tại ở Việt Nam. Tuy nhiên vẫn có những loại sơn có hàm lượng chì vượt rất nhiều lần tiêu chuẩn cho phép, cho thấy sự cần thiết phải đảm bảo việc tuân thủ giới hạn quy định 600 ppm của tất cả các nhà sản xuất sơn trong thời gian sắp tới.

Bảng 1. DANH SÁCH CÁC MẪU SƠN CÔNG NGHIỆP CHỨA HÀM LƯỢNG CHÌ LỚN NHẤT

STT	Mã mẫu	Nhãn hàng	Quốc gia đặt trụ sở chính của nhà sản xuất	Màu	Hàm lượng chì (ppm)
1	P9	AXP	Việt Nam	Vàng	92,400
2	P14	Lobster	Thái Lan	Vàng	37,900
3	P32	Indu	Việt Nam	Vàng	16,100
4	P15	Lobster	Thái Lan	Cam	8,170
5	P47	NewPab	Việt Nam	Xanh lá	6,710
6	P13	Lobster	Thái Lan	Xanh lá	4,480
7	P12	Lobster	Thái Lan	Xanh lá	2,350



Hàm lượng chì theo nhãn hàng

- Tất cả 6 nhãn hàng sơn trang trí đều chứa hàm lượng chì dưới mức 600 ppm, dao động từ dưới 0.20 ppm đến 29.3 ppm.
- Có hai nhãn hiệu sơn chống ăn mòn đều chứa hàm lượng chì dưới 600 ppm, dao động từ <0.20 ppm đến 0.85 ppm.
- Trong số các nhãn hàng sơn công nghiệp, AXP (màu vàng) là nhãn chứa hàm lượng chì cao nhất ở mức 92,400 ppm. Có 4 mẫu sơn của nhãn hàng Lobster của Thái Lan có hàm lượng chì dao động từ 2,350 ppm đến 37,900 ppm. Trong khi đó, có ít nhất một mẫu sơn của mỗi nhãn hiệu sau có nồng độ chì dưới 600 ppm: AXP (đen, xanh lam, nâu và tím); C-30 (đen); Indu (đỏ); Maxilite (đen, đỏ và vàng); và Pine (xanh và đỏ).

Như vậy, việc thị trường có sẵn các mẫu sơn có hàm lượng chì dưới 600 ppm cho thấy công nghệ sản xuất sơn không pha thêm chì đang tồn tại ở Việt Nam. Công nghệ sản xuất này không chỉ bao gồm sơn trang trí và sơn chống ăn mòn, mà còn bao gồm sơn công nghiệp và các loại sơn khác cho các mục đích chuyên dụng như sơn bảng đen, sơn epoxy, sơn sắt mạ kẽm.

Hàm lượng chì theo màu sắc sơn

Nghiên cứu này đã phân tích 6 mẫu sơn đen, 5 mẫu sơn xanh lam, 5 mẫu sơn nâu, 5 mẫu sơn trắng, 4 mẫu sơn đỏ, 4 mẫu sơn vàng, 3 mẫu sơn xanh lá, 2 mẫu sơn cam, 1 mẫu sơn xám, 1 mẫu sơn tím, và 4 mẫu sơn không màu.

- Các mẫu sơn màu vàng, cam và xanh lá đều là các mẫu sơn sáng màu và đều có hàm lượng chì cao nhất.
- 3 trong số 4 mẫu sơn màu vàng (75%) có hàm lượng chì trên 10,000 ppm, trong khi ½ mẫu sơn màu cam (50%) và cả 3 mẫu sơn màu xanh lá cây (100%) có hàm lượng chì vượt quá 600 ppm.

Bảng 2. SỰ PHÂN BỐ HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN THEO MÀU SẮC

STT	Nhãn hàng	Loại sơn*	Số lượng mẫu	Số mẫu dưới 600 ppm	Số mẫu trên 600 ppm	Số mẫu trên 10,000 ppm	Hàm lượng chì thấp nhất (ppm)	Hàm lượng chì cao nhất (ppm)
1	Đen	D	3	3	0	0	0.35	0.71
		I	3	3	0	0	0.24	1.95
2	Xanh lam	D	3	3	0	0	1.02	29.3
		I	2	2	0	0	< 0.20	87.6
3	Nâu	D	4	4	0	0	0.26	18.3
		I	1	1	0	0	0.33	0.33
4	Xanh lá	I	3	0	3	0	2,350	6,710
5	Xám	A	1	1	0	0	0.85	0.85
6	Cam	D	1	1	0	0	< 0.20	< 0.20
		I	1	0	1	0	8,170	8,170
7	Đỏ	D	1	1	0	0	13.8	13.8
		I	3	3	0	0	0.20	9.86
8	Tím	I	1	1	0	0	3.22	3.22
9	Trắng	D	3	3	0	0	0.49	2.02
		A	2	2	0	0	< 0.20	0.24
10	Vàng	I	4	1	3	3	0.29	92,400
11	Không màu	D	4	4	0	0	< 0.20	1.86

* Loại sơn: D = Trang trí (Decorative); I = Công nghiệp (Industrial); A = Chống ăn mòn (Anticorrosive)

Thông tin nhãn hàng

- Nhìn chung, hầu hết các nhãn dán trên bao bì mẫu sơn trong nghiên cứu không có các thông tin ý nghĩa về hàm lượng chì hoặc các nguy cơ của sơn có chì.
- Chỉ có 3 trong tổng số 40 mẫu sơn (8%) cung cấp thông tin về chì trên nhãn và hầu hết các nhãn dán trên bao bì cung cấp rất ít thông tin về các thành phần trong sơn. Ba mẫu sơn Maxilite có thông tin “không thêm chì” trên nhãn dán đều có hàm lượng chì thấp, dưới 2 ppm.
- Hầu hết các mẫu sơn chỉ được dán nhãn “Dung môi, bột màu, nhựa và các chất phụ gia khác...” mà không có thêm chi tiết về loại dung môi, bột màu (hữu cơ hoặc vô cơ), và các chất phụ gia khác được cung cấp trên nhãn hộp sơn.
- Các thông tin liên quan đến ngày sản xuất và số lô sản xuất chỉ có trong 25 trong tổng số 40 mẫu sơn (63%) trong nghiên cứu này. Hầu hết các biểu tượng cảnh báo trên bao bì mẫu sơn đều lưu ý đến tính dễ bắt lửa của sơn nhưng không có cảnh báo phòng ngừa về ảnh hưởng của bụi chì đối với trẻ em và phụ nữ có thai.

So sánh với các kết quả từ nghiên cứu trước đó của CGFED

Kết quả này cho thấy sơn dung môi trang trí có hàm lượng chì cao ở Việt Nam đã giảm đáng kể từ năm 2016. Việc nhà nước ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia vào tháng 12

	<i>Nghiên cứu năm 2016</i>	<i>Nghiên cứu năm 2021</i>
Số mẫu sơn trang trí	26	19
Tỉ lệ mẫu sơn có hàm lượng chì ≥ 600 ppm (số mẫu)	54% (14)	0% (0)
Tỉ lệ mẫu sơn có hàm lượng chì $\geq 10,000$ ppm (số mẫu)	19% (5)	0% (0)
Hàm lượng chì cao nhất (ppm)	21,000	29.3

năm 2020, trong đó đặt ra giới hạn 600 ppm đối với chì trong sơn và những nỗ lực không ngừng của các bên liên quan chủ chốt từ chính phủ, ngành công nghiệp sơn và các tổ chức xã hội dân sự nhằm thúc đẩy việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật này hy vọng sẽ khuyến khích các nhà sản xuất sơn tiếp tục nỗ lực cải cách công thức và chuyển sang sử dụng các thành phần sơn không có chì.

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy những chỉ số tốt về năng lực chung của ngành sơn nội địa trong việc chuẩn bị cho việc áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng chì trong sơn. Kết quả nghiên cứu cung cấp một minh chứng mạnh mẽ để tiếp tục giám sát/theo dõi hàm lượng chì trong các sản phẩm sơn được bán trên thị trường, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy chuẩn quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.

PHƠI NHIỄM CHÌ Ở THỢ SƠN VÀ TRẺ EM MẦM NON

Nồng độ chì máu trung bình của các đối tượng nghiên cứu là $4,52 \mu\text{g/dL}$, thấp nhất là $1,29$ và cao nhất là $20,72 \mu\text{g/dL}$. Nồng độ chì máu trung bình của trẻ em là $5,27 \mu\text{g/dL}$, ở thợ sơn là $3,90 \mu\text{g/dL}$.

Nguy cơ phơi nhiễm chì ở thợ sơn

Nghiên cứu này cũng chứng thực về kết quả xét nghiệm mức chì trong máu của 60 thợ sơn tại khu vực miền Bắc và miền Nam Việt Nam, trong đó nồng độ chì máu trung bình (BLL) của họ nằm trong tiêu chuẩn Việt Nam ($10 \mu\text{g/dL}$) và giá trị tham chiếu của CDC Hoa Kỳ ($5 \mu\text{g/dL}$) - nghĩa là các thợ sơn chưa bị phơi nhiễm chì khi sử dụng và tiếp xúc với sơn tại nơi làm việc.

- Nồng độ chì máu trung bình ở thợ sơn là $3,9 \pm 1,51 \mu\text{g/dL}$. Chưa phát hiện có mối liên quan giữa nồng độ chì máu với các yếu tố nghề nghiệp như tuổi nghề, thời gian làm việc, hàm lượng bụi tại nơi làm việc, vệ sinh và sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân đúng cách.
- Tỷ lệ thợ sơn có nồng độ chì máu từ $5 - 10 \mu\text{g/dL}$ chiếm 20,0%, tỷ lệ này ở thợ sơn từ 26-40 tuổi là 19,0%, trên 40 tuổi là 33,3%. Tỷ lệ thợ sơn có nồng độ chì máu $\geq 5 \mu\text{g/dL}$ giảm dần theo nhóm tuổi.
- Tính theo tuổi nghề, ở đối tượng dưới 5 năm tuổi nghề, số thợ sơn có mức chì máu $\geq 5 \mu\text{g/dL}$ là 9 người (chiếm 22,0%), ở đối tượng có từ 5-10 năm tuổi nghề, số thợ sơn có mức chì máu $\geq 5 \mu\text{g/dL}$ là 2 người (chiếm 16,7%), ở đối tượng có trên 10 năm tuổi nghề, con số này là 2 người (chiếm là 28,6%).

Nguy cơ phơi nhiễm chì ở trẻ em

- Nồng độ chì máu trung bình của trẻ em là $5,27 \pm 2,83 \mu\text{g/dL}$, trong đó nồng độ chì máu trung bình của trẻ em nam là $5,72 \mu\text{g/dL}$, cao hơn so với nồng độ chì máu trung bình của trẻ em nữ ($4,79 \mu\text{g/dL}$).
- Gần một nửa (47,9%) trẻ em mẫu giáo có nồng độ chì máu cao hơn so giá trị tham chiếu của CDC Mỹ ($5 \mu\text{g/dL}$). Một trẻ có nồng độ chì máu $20,72 \mu\text{g/dL}$ do đã sử dụng thuốc cam - một loại thuốc bột truyền thống sử dụng cho trẻ em và là nguồn phơi nhiễm chì phổ biến ở trẻ em ở Việt Nam.
- Tỷ lệ trẻ nam có mức chì máu $\geq 5 \mu\text{g/dL}$ là 52,0%, cao hơn so với trẻ nữ (43,5%).

Bảng 4. PHÂN BỐ THỢ SƠN THEO CÁC MỨC CHÌ MÁU

Nhóm tuổi	Mức chì máu ($\mu\text{g/dL}$)						Tổng
	Dưới 5		Từ 5-10		Từ 11-30		
	n	%	n	%	n	%	
<i>Tuổi đời</i>							
17 - 25 tuổi	6	100,0	0	0,0	0	0,0	6
26 - 40 tuổi	33	78,6	8	19,0	1	2,4	42
> 40 tuổi	8	66,7	4	33,3	0	0,0	12
<i>Tuổi nghề</i>							
Dưới 5 năm	32	78,0	9	22,0	0,0	0,0	41
5-10 năm	10	83,4	1	8,3	1	8,3	12
>10 năm	5	71,4	2	28,6	0	0,0	7
Chung	47	78,3	12	20,0	1	1,7	60



Bảng 5. PHÂN BỐ TRẺ EM THEO CÁC MỨC CHÌ MÁU

Đối tượng	Mức chì máu ($\mu\text{g}/\text{dL}$)						Tổng
	Dưới 5		Từ 5-10		Từ 11-30		
	n	%	n	%	n	%	
<i>Theo giới tính</i>							
Nam	12	48,0	12	48,0	1	4,0	25
Nữ	13	56,5	10	43,5	0	0,0	23
<i>Theo lớp</i>							
Nhà trẻ	0	0,0	3	100,0	0	0,0	3
Lớp mầm	2	25,0	6	75,0	0	0,0	8
Lớp chồi	12	80,0	3	20,0	0	0,0	15
Lớp lá	11	50,0	10	45,5	1	4,5	22
Chung	25	52,1	22	45,8	1	2,1	48

NỖ LỰC CỦA VIỆT NAM NHẪM LOẠI BỎ SƠN CÓ CHỨA CHÌ



Những năm gần đây, Việt Nam rất quan tâm đến kiểm soát hàm lượng chì trong hóa chất nói chung và trong sơn nói riêng. Cục hóa chất là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực này, đã có những hoạt động xúc tiến việc thúc đẩy để ban hành quy định về hàm lượng chì trong sơn ở Việt Nam.

Ngày 21/12/2020, Việt Nam đã ban hành Thông tư số 51/2020/TT-BCT phê duyệt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn (ký hiệu QCVN 08:2020/BCT) ở mức:

- ≤ 600 ppm trong thời hạn 05 năm đầu kể từ ngày Thông tư có hiệu lực
- ≤ 90 ppm sau 05 năm kể từ ngày Thông tư có hiệu lực

Đối tượng áp dụng Quy chuẩn này là các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các loại sơn được quy định trong phụ lục A của Quy chuẩn, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.



Bảng 6. CÁC LOẠI SƠN PHẢI ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU THEO QCVN08: 2020/BCT

STT	Loại sơn	Mã hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (HS)
1	Sơn làm từ các loại polyme tổng hợp hoặc các polyme tự nhiên đã biến đổi về mặt hoá học, đã phân tán hoặc hoà tan trong môi trường không chứa nước	3208.10.90 3208.20.90 3208.90.90
2	Sơn làm từ các loại polyme tổng hợp hoặc các polyme tự nhiên đã biến đổi về mặt hoá học, đã phân tán hoặc hoà tan trong môi trường nước.	3029.10.40 3029.10.90 3029.10.00
3	Sơn khác; các loại thuốc màu nước đã pha chế dùng để hoàn thiện da.	3210.00.20 3210.00.30 3210.00.99

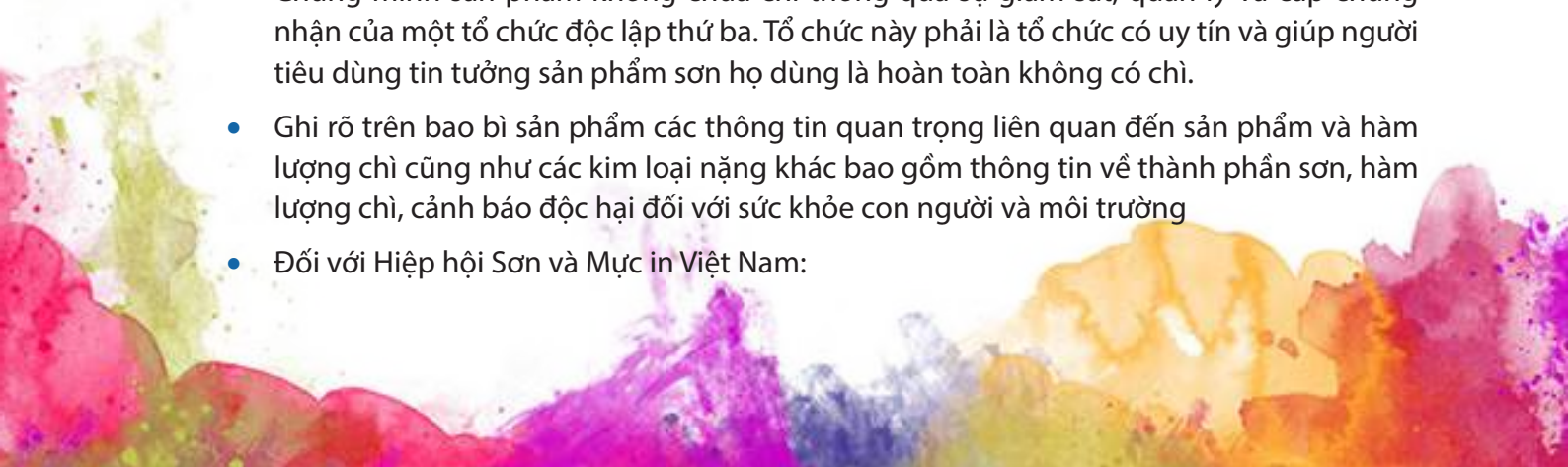
KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Đối với các cơ quan, tổ chức chính phủ:

- Có văn bản hướng dẫn thực hiện thông tư, trong đó làm rõ các mã sơn thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật về hàm lượng chì 2020;
- Có quy định ghi nhãn đầy đủ thông tin về hàm lượng chì cũng như các kim loại nặng khác trong sơn và những cảnh báo về nguy cơ nguồn phơi nhiễm chì cho trẻ em;
- Cần có chính sách quản lý chặt chẽ từ đầu đến cuối xuyên suốt chuỗi cung ứng. Trước tiên là các đơn vị cung ứng nguyên liệu đầu vào, kế đến là các doanh nghiệp sản xuất, đơn vị chịu trách nhiệm gia công và cuối cùng là người sử dụng, tác động của việc sử dụng đến môi trường.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng sơn đảm bảo hàm lượng chì trong sơn nằm trong tiêu chuẩn cho phép.
- Truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân, đặc biệt là trẻ em, học sinh, người lao động về tác hại của chì đối với sức khỏe và các biện pháp dự phòng. Tăng cường phổ biến và quảng bá rộng rãi về quy định giới hạn hàm lượng chì trong sơn nhằm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm phù hợp.

Đối với ngành công nghiệp sơn:

- Chứng minh sản phẩm không chứa chì thông qua sự giám sát, quản lý và cấp chứng nhận của một tổ chức độc lập thứ ba. Tổ chức này phải là tổ chức có uy tín và giúp người tiêu dùng tin tưởng sản phẩm sơn họ dùng là hoàn toàn không có chì.
- Ghi rõ trên bao bì sản phẩm các thông tin quan trọng liên quan đến sản phẩm và hàm lượng chì cũng như các kim loại nặng khác bao gồm thông tin về thành phần sơn, hàm lượng chì, cảnh báo độc hại đối với sức khỏe con người và môi trường
- Đối với Hiệp hội Sơn và Mực in Việt Nam:





- ◆ Hỗ trợ và thúc đẩy tiến trình áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng chì trong sơn tại các công ty, doanh nghiệp sản xuất sơn hiện đang là thành viên của Hiệp hội, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất sơn của Việt Nam.
- ◆ Đẩy mạnh cam kết loại bỏ chì trong sơn và quảng bá các chương trình chứng nhận sơn không chứa chì để các doanh nghiệp có thể tham gia, chứng minh sản phẩm của họ là hoàn toàn không có chì, an toàn cho sức khỏe.

NHỮNG LỢI ÍCH KHI SẢN XUẤT VÀ BÁN CÁC SẢN PHẨM SƠN KHÔNG CHỨA CHÌ

- Khẳng định và đảm bảo vai trò, vị thế, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trên thị trường sơn trong bối cảnh người tiêu dùng đang kỳ vọng vào các sản phẩm có nhãn mác xanh – an toàn cho người sử dụng và môi trường
- Thể hiện cam kết cung cấp những sản phẩm sơn an toàn với sức khỏe, bảo vệ môi trường tới người tiêu dùng và tuân thủ giới hạn hàm lượng chì trong sơn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 08:2020/BCT)
- Phát triển và thực hiện chiến lược sản xuất sản phẩm xanh là con đường phát triển bền vững



Khảo sát “Nồng độ chì trong sơn dung môi và thực trạng phơi nhiễm chì ở thợ sơn và trẻ em mầm non” là nghiên cứu do Trung tâm Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED) phối hợp với Khoa Sức khỏe môi trường và cộng đồng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường (NIOEH) triển khai thực hiện tại khu vực phía Bắc và phía Nam Việt Nam từ tháng 5/2020 – 1/2021 với sự hỗ trợ kỹ thuật của Mạng lưới loại bỏ chất gây ô nhiễm quốc tế (IPEN) và tài trợ của Givewell, Affinity Impact và Chính phủ Thụy Điển.



CẤM SƠN CHÌ



Tìm hiểu những Rủi ro



Tham gia hành động



Loại bỏ sơn có chì

24-30

Tháng Mười

2021